

Bản án số: 151/2017/HSST
Ngày: 08/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:
1/Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.
2/Bà Đỗ Thị A.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 128/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C - Giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: thôn B, xã Phan T, huyện X, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn C1; và bà: Trần Thị S; có vợ: Huỳnh Ngọc T và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 10/7/2017.

(Bị cáo có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C:*
Ông Nguyễn Văn Hạnh – Luật sư của Văn phòng Luật sư Thanh Loan thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Nguyễn Trung T – Sinh năm: 1986 (có mặt).
Trú tại: thôn B, xã Phan T, huyện X, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 ngày 10/7/2017, tại trước nhà số 7/61/21 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy-

Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra và thu giữ ở бага xe mô tô biển số 86B2- 11067 của Nguyễn Thành C 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu (C khai là ma túy tổng hợp), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, 01 bì nhựa màu trắng. Vụ việc được Công an Phường 14, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1206/KLGD-H ngày 25/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành C và hình dấu Công an Phường 14, Quận 10 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,6058g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Cbắt đầu bán ma túy từ tháng 5/2017. Lúc 17 giờ 25 ngày 10/7/2017, C nhận được điện thoại của con nghiện hỏi mua ma túy với giá 2.500.000 đồng. C đồng ý và hẹn giao ma túy tại hẻm 7/61 đường Thành Thái, Phường 4, Quận 10. Khi đang đi giao ma túy thì C bị bắt như trên. Số ma túy bị thu giữ, C mua của đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại cầu vượt Quang Trung, quận Gò Vấp với giá 2.000.000 đồng để bán cho con nghiện kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Thành C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Riêng đối tượng tên H (không xác định được lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B2- 11067, qua xác minh, được biết anh Nguyễn Trung T (là anh của Nguyễn Thành C) là chủ sở hữu hợp pháp. Tháng 6/2015, anh T cho C mượn làm phương tiện đi lại. Sau đó, C phạm tội, anh T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thành C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thành C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành C đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thành C; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, đồng thời phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói niêm phong (bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành C và hình dấu

Công an Phường 14, Quận 10); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số Imel: 359764/06/803737/1 và số thuê bao: 0903030087), là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C như sau: về mặt tội danh và khung hình phạt đúng theo cáo trạng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C thì Luật sư không có gì tranh luận; nhưng xét hoàn cảnh của bị cáo, thì kính mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Nguyễn Thành C: không bổ sung gì cho lời bào chữa của Luật sư.

Ông Nguyễn Trung T: không có ý kiến tranh luận gì về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tranh luận: xét thấy hoàn cảnh của bị cáo Nguyễn Thành C như đã nêu trên, đã được trình bày; nên vẫn vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, về phía người bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu; ngoài ra người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của địa phương); do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) để xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cần phân tích như sau:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, là phù hợp với nhau, từ đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội

phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép: 4,6058g, loại Methamphetamine, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy, qua lời khai của bị cáo số ma túy nhằm để bán lại cho người nghiện ma túy để kiếm lời, nên theo quy định tại điểm b tiểu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 24/12/2007 thì bị cáo Nguyễn Thành C vẫn bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Đối với những lần mua bán ma túy trước đó mà bị cáo đã khai trong quá trình điều tra; xét thấy ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào chứng minh; do vậy hiện chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với những lần mua bán ma túy này theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo; nhưng kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện làm rõ, củng cố chứng cứ xử lý bị cáo và các đối tượng liên quan về những lần mua bán ma túy này và xử lý số tiền thu lợi bất chính (nếu có).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của địa phương); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với: 01 gói niêm phong (bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành C và hình dấu Công an Phường 14, Quận 10); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số Imel: 359764/06/803737/1 và số thuê bao: 0903030087), là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thành C;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

Phạt bổ sung bị cáo C 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong (bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành C và hình dấu Công an Phường 14, Quận 10).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số Imel: 359764/06/803737/1 và số thuê bao: 0903030087) .

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo C chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật